

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 41/2021/DS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2021
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
và mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Cảnh Toàn**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Liên** và ông **Nguyễn Văn Lam**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Công Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 236/2020/TLST-DS ngày 02/11/2020 về tranh chấp hợp đồng vay và mua bán tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-DS ngày 19/4/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 11/5/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 09/2021/TB-TA ngày 27/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H.

Địa chỉ: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Văn T.

Địa chỉ: thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Hoàng Thị H trình bày: Ngày 07/11/2018 âm lịch, ông Trương Văn T có mượn tiền của tôi với số tiền là 8.000.000 đồng, ngày 24/12/2018 dương lịch, ông T có nợ số tiền 7.800.000 đồng, do việc mua 40 bao phân lân với giá 195.000 đồng/ bao, tiếp đến ngày 21/01/2019 dương lịch ông T chót tiếp của tôi số lượng 19kg cà phê nhân với giá tiền 33.000 đồng/ kg để lấy số tiền 627.000 đồng. Việc nợ tiền, mua phân và chót cà phê như trên đều được tôi viết vào sổ nợ cá nhân và ông Trương Văn T đều ký nhận. Tôi đã yêu cầu ông T phải trả nhưng ông T cố tình trốn tránh. Nay tôi đề nghị ông Trương Văn T phải hoàn trả cho tôi tổng số tiền nợ qua các đợt là 16.427.000 đồng và tiền lãi suất được tính theo mức 1,5%/ tháng kể từ ngày nợ đến nay là 5.200.000 đồng, tổng cộng 21.627.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tiến hành tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là ông Trương Văn T vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị ông Trương Văn T phải hoàn trả số tiền nợ qua các lần vay mượn, mua bán là 16.427.000 đồng, về lãi suất thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng.

[1.1] Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2020, bà Hoàng Thị H khởi ông Trương Văn T về việc hoàn trả số tiền nợ 16.427.000 đồng đã vay mượn, bán hàng phân bón, chốt cà phê và số tiền 5.200.000 đồng lãi suất. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự (tranh chấp về hợp đồng vay và mua bán tài sản), quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Ông Trương Văn T có địa chỉ và hiện đang cư trú tại thôn E – xã E – huyện K nên bà Trương Thị H làm đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3] Bị đơn Trương Văn T mặc dù đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp.

[2.1] Đối với số tiền đã vay mượn, mua bán thì thấy: Ngày 13/12/2018 (ứng với ngày 07/11/2018 âm lịch), ông Trương Văn T có nợ số tiền 8.000.000 đồng, ngày 24/12/2018 ông T nợ tiếp số tiền mua phân bón 7.800.000 đồng và ngày 21/01/2019, ông T nợ tiền chốt 19kg cà phê nhân số tiền 627.000 đồng. Việc nợ tiền vay, tiền mua phân bón và tiền chốt cà phê qua các đợt được bà Hoàng Thị H ghi vào sổ nợ cá nhân và đều có chữ ký, chữ viết của ông Trương Văn T.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Trương Văn T không hợp tác để làm việc nhưng Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Ông Trương Văn T đã trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc cũng như tiến hành thủ tục tổng đạt nhiều lần nhưng ông T không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

[2.3] Như vậy, việc nợ tiền của ông Trương Văn T qua các lần vay, mua phân bón, chốt cà phê của bà Hoàng Thị H là có thật, đều có đầy đủ chữ ký và chữ viết của ông Trương Văn T nên yêu cầu của bà Hoàng Thị H là có căn cứ, buộc ông Trương Văn T phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Hoàng Thị H tổng số tiền là 16.427.000 đồng.

[2.4] Đối với yêu cầu tính lãi suất về số tiền vay 8.000.000 đồng vào ngày 13/12/2018, số tiền bán phân bón 7.800.000 đồng vào ngày 24/12/2018 và số tiền chốt cà phê 627.000 đồng vào ngày 21/01/2019 thì đều không ghi lãi suất, mức lãi cụ thể nên lãi suất được áp dụng là 0,83%/ tháng tương ứng với số tiền nợ với thời gian nợ tính đến ngày xét xử (ngày 18/6/2021), cụ thể là: $(8.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 30 \text{ tháng} \times 5 \text{ ngày} = 2.003.066 \text{ đồng}) + (7.800.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 29 \text{ tháng} \times 24 \text{ ngày} = 1929.252 \text{ đồng}) + (627.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 28 \text{ tháng} \times 27 \text{ ngày} = 150.395 \text{ đồng}) = 4.082.713 \text{ đồng}$.

[2.5] Từ những nhận định trên, xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị H về việc buộc ông Trương Văn T phải hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 16.427.000 đồng và 4.082.713 đồng lãi suất, tổng cộng: 20.509.713 đồng (lấy tròn số: 20.509.000 đồng).

[3] Về án phí.

[3.1] Bị đơn Trương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể: $20.509.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.025.450 \text{ đồng}$ (lấy tròn số 1.025.000 đồng).

Nguyên đơn Hoàng Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 463 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

Buộc ông Trương Văn T phải hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền nợ 16.427.000 đồng và 4.082.713 đồng lãi suất, tổng cộng: 20.509.713 đồng (lấy tròn số: 20.509.000 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2. Về án phí.

Ông Trương Văn T phải chịu 1.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hoàng Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền 540.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015012 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HSYA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Cảnh Toàn